

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 88/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc
kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế
hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số
47/BC-BKTNS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

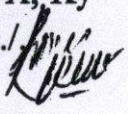
**Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc
kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh giữa các Sở, ban ngành, địa phương với tổng kế hoạch điều chỉnh là 238.872 triệu đồng, gồm: tăng kế hoạch vốn 26 dự án và giảm kế hoạch vốn 13 dự án (Kèm theo phụ lục I)
2. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) giữa các Sở, ban ngành, địa phương với tổng kế hoạch điều chỉnh là 63.730 triệu đồng, gồm: tăng kế hoạch vốn 03 dự án và giảm kế hoạch vốn 03 dự án (Kèm theo phụ lục II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Phụ lục I
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
 (Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh)

KÊNH ĐỊA BAN TỈNH KIÊN GIANG																				
(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh)																				
TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Đơn vị: Triệu đồng	Ghi chú		
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tăng	Giảm
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)				9,668,986	7,321,966	1,098,784	353,803	319,700	425,281	0	1,098,784	353,803	319,700	425,281	0	238,872	-238,872		
A	VỐN BỔ TRÍ ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM				9,668,986	7,321,966	1,098,784	353,803	319,700	425,281	0	1,098,784	353,803	319,700	425,281	0	238,872	-238,872		
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn				80,014	36,000	0	0	0	0	0	550	550	0	0	0	550	0		
I	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của sông Cái Lớn - Cái Bé, tỉnh Kiên Giang	huyện Châu Thành, huyện An Biên	2017-2022	số 2296/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017; 3221/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh;	80,014	36,000	0					550	550				550		số 255/BC-SNNPTNT, 06/6/2022 của Sở NN&PTNT; thực hiện khối lượng còn lại;	
II	Sở Giao thông vận tải				4,443,215	4,443,215	633,271	219,979	260,000	153,292	0	633,271	265,529	307,742	60,000	0	167,685	-167,685		
I	Cải tạo, nâng cấp Đường vào khu căn cứ Tỉnh ủy ở U Minh Thượng.	huyện U Minh Thượng	2019-2022	số 2511/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	125,000	125,000	30,000			30,000		40,000		40,000			10,000		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;	
2	Dự án nâng cấp đường Thù 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng.	các huyện: An Biên, U Minh Thượng	2019-2023	số 2272/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; 1214/QĐ-UBND, ngày 29/5/2019; số 2951/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh;	277,849	277,849	23,292			23,292		-43,292		43,292			20,000		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;	
3	Đầu tư xây dựng đường tỉnh ĐT.964; hạng mục xé cầu; huyện An Biên, An Minh	các huyện: An Biên, An Minh	2019-2022	số 2689/QĐ-UBND, ngày 26/11/2018; số 3180/QĐ-UBND, 22/12/2021 của UBND tỉnh;	63,307	63,307	0					4,158		4,158			4,158		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;	
4	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng)	huyện Giồng Riềng	2018-2022	số 2411/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018; số 697/QĐ-UBND ngày 18/3/2021; số 279/QĐ-UBND, 20/01/2022 của UBND tỉnh;	133,759	133,759	0					16,100		16,100			16,100		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng		Giảm
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2019-2023	số 2233/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh;	409,993	409,993	100,000				100,000		60,000			60,000		-40,000	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	Thị trấn Phú Quốc	2019-2023	số 1752/QĐ-UBND, ngày 02/8/2019; 2803/QĐ-UBND, 10/12/2019; số 2278/QĐ-UBND, 28/9/2020 của UBND tỉnh;	919,628	919,628	60,000				60,000		22,315		22,315			-37,685	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến quốc lộ 61 đoạn Km88+774 (nút giao QL.63 thị trấn Minh Lương, Châu Thành) đến Km96+074 (nút giao Rạch Sỏi, QL.80, thành phố Rạch Giá)	huyện Châu Thành và thành phố Rạch Giá	2019-2023	số 2512/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	150,000	150,000	0						3,643		3,643		3,643		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Dấu	thành phố Rạch Giá và huyện Hòn Dấu	2019-2023	số 2232/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019; số 2499/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	952,960	952,960	200,000				200,000		110,000		110,000			-90,000	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành	2019-2023	số 2070/QĐ-UBND, ngày 11/9/2019; Số 2498/QĐ-UBND, 31/10/2021 của UBND tỉnh;	1,410,719	1,410,719	219,979	219,979					333,763	265,529	68,234			113,784	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
III	Sơ Y tế				4,394,773	2,215,103	274,240	0	57,700	216,540	0	297,030	0	0	297,030	0	22,790	0	
I.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	thành phố Rạch Giá	2016-2022	số 2236/QĐ-UBND, ngày 29/10/2014; số 2010/QĐ-UBND, ngày 25/9/2017; số 2382/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018; số 2247/QĐ-UBND, ngày 01/10/2019; 2664/QĐ-UBND, ngày 21/11/2019; số 1319/QĐ-UBND, ngày 08/6/2020; số 2958/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh;	4,113,078	1,933,408	263,440				57,700	205,740	273,440			273,440		10,000	số 456/BQL-KHTH, ngày 10/6/2022; số 594/BQL-KHTH, 09/8/2022 của BQL DD&CN tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)						Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	huyện U Minh Thượng	2017-2024	số 2279/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; số 1126/QĐ-UBND ngày 11/5/2020; số 1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;	251,700	251,700	800			800		5,590			5,590		4,790			số 594/BQL-KHTH, 09/8/2022 của BQL Đ7CN tỉnh;
3	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	2021-2023	số 162/QĐ-BQLKKTQP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của BQL khu kinh tế Phú Quốc;	29,995	29,995	10,000			10,000		18,000			18,000		8,000			số 2730/SYT-KHTC, 04/8/2022 của Sở Y tế
IV	Trường Cao đẳng Kiên Giang				59,885	59,885	20,449	0	0	20,449	0	14,766	0	0	14,766	0	0	-5,683		
1	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: xây dựng mới phòng học, giảng đường, phòng làm việc và mua sắm thiết bị	số 217 đường Chu văn An, thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 2266/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh;	29,985	29,985	15,000			15,000		10,844			10,844		-4,156			số 406/BC-CDKG, 12/7/2022 của Trường CDKG; 'không có khối lượng thanh toán'
2	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị	đường Mạc Cửu và Tô Hiến Thành, thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 2267/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh;	29,900	29,900	5,449			5,449		3,922			3,922		-1,527			số 406/BC-CDKG, 12/7/2022 của Trường CDKG; 'không có khối lượng thanh toán'
V	Sở Lao động Thương binh và Xã hội				25,000	25,000	0	0	0	0	0	2,260	0	0	2,260	0	2,260	0		
1	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	2019-2021	số 2435/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh;	25,000	25,000	0					2,260			2,260					số 455/BQL-KHTH, ngày 10/6/2022 của BQL DD&CN tỉnh; quyết toán công trình;
VI	Sở Văn hóa Thể thao				144,500	64,500	36,000	4,000	2,000	30,000	0	36,000	9,000	4,000	23,000	0	7,000	-7,000		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	thành phố Rạch Giá	2017-2022	số 2283/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; 1051/QĐ-UBND, ngày 328/4/2020; 944/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh;	130,000	50,000	30,000			30,000		23,000			23,000		-7,000			số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT; không có khối lượng thanh toán;
2	Dự án Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao tỉnh Kiên Giang; Hàng rào bảo vệ khuôn viên Công viên văn hóa An Hòa.	Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá	2021-2023	Số 249/QĐ-SKHĐT ngày 13/9/2021 của Sở KH&ĐT;	9,500	9,500	4,000	4,000				9,000	9,000				5,000			số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT;
3	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử và thắng cảnh Ba Hòn, huyện Hòn Đất	huyện Hòn Đất	2021-2023	Số 328/QĐ-SKHĐT ngày 04/11/2021 của Sở KH&ĐT;	5,000	5,000	2,000		2,000			4,000		4,000			2,000			số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT;

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)						Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn đội chỉ ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn đội chỉ ngân sách địa phương					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
VII	Sở Tài nguyên Môi trường				53,728	10,392	3,324	3,324	0	0	0	500	500	0	0	0	0	0	-2,824		
1	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (bổ trợ vốn đối ứng ODA)	Thành phố: Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc; huyện:	2017-2022	Số 1236/QĐ-BTNMT, ngày 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên Môi trường; 930/QĐ-TTg, 30/4/2016	53,728	10,392	3,324	3,324													
VIII	Sở Du lịch				119,322	119,322	51,000	51,000	0	0	0	25,000	25,000	0	0	0	0	0	-2,824	khả năng không giải ngân hết kế hoạch	
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cấp xã) Bình Phấn - mô Chi Sứ	huyện Hòn Đất	2019-2022	Số 2505/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	59,453	59,453	21,000	21,000				10,000	10,000						-16,000		
2	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thềm đá + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quáo)	huyện Hòn Đất	2019-2022	Số 2496/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 703/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh;	59,869	59,869	30,000	30,000				15,000	15,000						-11,000	số 100/BC-SDL, 10/6/2022 của Sở Du lịch; vướng GPMB;	
IX	Sở Nội vụ				8,536	8,536	0	0	0	0	0	2,000	2,000	0	0	0	0	2,000	0	không có khối lượng, chủ yếu hoàn ứng hợp đồng;	
1	Cải tạo, mở rộng Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2021 - 2023	Số 979/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh;	8,536	8,536						2,000	2,000					2,000	0		
X	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh				26,992	26,992	13,000	13,000	0	0	0	17,500	17,500	0	0	0	0	4,500	0	số 291/TT-SNV, 03/6/2022 của Sở Nội vụ; bổ trí mới;	
1	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới khu lý thuyết Đại đội kho vũ khí/Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang	xã Long Thanh, huyện Giồng Riềng	2021-2023	Số 229/QĐ-SKHĐT ngày 28/7/2021 của Sở KH&ĐT;	12,000	12,000	6,000	6,000				7,500	7,500					1,500	0	số 1424/TT-BCH, 25/5/2022 của BCH Quân sự tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
2	Xây dựng trạm sửa chữa tổng hợp do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý	thành phố Rạch Giá	2021-2023	Số 253/QĐ-SKHĐT ngày 13/9/2021 của Sở KH&ĐT;	14,992	14,992	7,000	7,000				10,000	10,000					3,000	0	số 1424/TT-BCH, 25/5/2022 của BCH Quân sự tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
XI	Bộ chỉ huy Biên Phòng tỉnh				62,800	62,800	30,500	30,500	0	0	0	5,467	5,467	0	0	0	0	202	-25,235		
1	Đồn Biên phòng Cù khẩu cảng Hòn Chồng	xã Bình An, huyện Kiên Lương	2020-2022	Số 2529/QĐ-UBND, ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh;	60,000	60,000	30,000	30,000				4,765	4,765						-25,235	số 378/BC-BCH, 12/7/2022 của BCH Biên phòng tỉnh; vướng khiếu kiện bồi thường GPMB;	

5

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)						Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21		
2	Đồn Biên phòng Vĩnh Diệu (965)	xã Vĩnh Diệu, huyện Giang Thành	2021-2022	số 91/QĐ-SKHĐT ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;	2,800	2,800	500	500					702	702				202		số 378/BC-BCH, 12/7/2022 của BCH Biên phòng tỉnh; Thanh toán khối lượng hoàn thành	
XII	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh				16,494	16,494	7,000	7,000	0	0	0	5,880	5,800	0	0	0	0	-1,200			
I	Đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu phát sóng phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 3126/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh;	16,494	16,494	7,000	7,000					5,800	5,800					-1,200	hết khối lượng thanh toán	
XIII	Sở Ngoại vụ				460	460	0	0	0	0	0	457	457	0	0	0	457	0			
I	Kê bảo vệ cột mốc phụ 288/2, 289/2, 290/2, 290/4 biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.	xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành	2022-2023	số 1876/QĐ-UBND, 01/8/2022 của UBND tỉnh;	460	460							457	457				457		số 407/SNGV-QLBG&HTQT, 14/7/2022 của Sở Ngoại vụ; thực hiện theo quy trình công trình cấp bách;	
XIV	Công trình trọng điểm, có tính chất liên kết vùng, thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội; công trình 2016-2020 chuyển tiếp sang 2021-2025 tỉnh hỗ trợ huyện đầu tư.				178,077	178,077	0	0	0	0	0	19,183	0	7,958	11,225	0	19,183	0			
I	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đường Lê Hồng Phong đến đường Phan Thị Ràng)	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 2507/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; số 2461/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh;	53,469	53,469	0						4,000		4,000			4,000		số 184/TTr-UBND, 12/7/2022 của UBND TP Rạch Giá; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
2	Đường Trần Văn Giàu (khu dân cư Nam An Hòa - đường Phan Thị Ràng)	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 2508/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; số 2462/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh;	64,818	64,818	0						2,000		2,000			2,000		số 184/TTr-UBND, 12/7/2022 của UBND TP Rạch Giá; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
3	Đường kênh Đồn Dong, huyện Châu Thành.	huyện Châu Thành	2018-2022	số 2491/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 2426/QĐ-UBND ngày 14/10/2020; số 1951/QĐ-UBND, 08/8/2022 của UBND tỉnh;	59,790	59,790	0						13,183		1,958	11,225		13,183		số 101/TTr-UBND, 30/6/2022 của UBND huyện Châu Thành;	
XV	Chương trình nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025				42,000	42,000	0	0	0	0	0	9,000	0	0	9,000	0	9,000	0			

[illegible]



ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2022

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch NSTW năm 2022	Kế hoạch NSTW năm 2022 sau điều chỉnh	chênh lệch so kế hoạch giao đầu năm		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11=9-8	12	13
	TỔNG SỐ				901,349	851,149	203,480	203,480	63,730	-63,730	159,750	
I	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG				677,798	634,598	192,980	168,480	38,730	-63,230	129,750	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022				309,000	265,800	0	38,730	38,730	0	0	
1	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	các huyện: An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Gò Quao.	2017-2022	Số 2271/QĐ-UBND, 30/10/2017; số 1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh;	309,000	265,800		38,730	38,730			số 554/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022				368,798	368,798	192,980	129,750	0	-63,230	129,750	
1	Đường Minh Lương - Giục Tượng	huyện Châu Thành	2021-2023	số 2711/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND huyện Châu Thành;	168,798	168,798	92,980	75,000		-17,980	75,000	số 101/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Châu Thành
2	Cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bàng - Cán Gáo)	huyện An Minh	2021-2024	số 1973/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện An Minh;	200,000	200,000	100,000	54,750		-45,250	54,750	giảm theo tình hình thực hiện dự án

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Kế hoạch NSTW năm 2022	Kế hoạch NSTW năm 2022 sau điều chỉnh	dau nam		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11=9-8	12	13
	TỔNG SỐ				901,349	851,149	203,480	203,480	63,730	-63,730	159,750	
II	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN				80,000	80,000	10,000	30,000	20,000	0	30,000	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2022				80,000	80,000	10,000	30,000	20,000	0	30,000	
1	Kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính - Khu dân cư Đầm Chít)	huyện Giang Thành	2021-2024	số 2622/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Giang Thành;	80,000	80,000	10,000	30,000	20,000		30,000	số 61/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Giang Thành;
III	NGÀNH/ LĨNH VỰC XÃ HỘI				25,000	18,000	0	5,000	5,000	0	0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022				25,000	18,000	0	5,000	5,000	0	0	
1	Dự án nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang	xã Mỹ Hiệp Sơn-huyện Hòn Đất	2020-2022	2492/QĐ-UBND, ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh;	25,000	18,000		5,000	5,000			số 823/LĐTBXH-KHTC ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Sở Lao động và Thương binh xã hội
IV	NGÀNH/ LĨNH VỰC CÔNG CỘNG				118,551	118,551	500	0	0	-500	0	
(1)	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư				118,551	118,551	500	0	0	-500	0	
1	Dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Rạch Giá	thành phố Rạch Giá	2021-2025	số 36/NQ-HĐND, ngày 18/12/2020 của HĐND thành phố Rạch Giá	118,551	118,551	500	0		-500	0	giảm do chưa hoàn thành thủ tục đầu tư (chưa có QĐĐT)

